



# Các - câu - hỏi - trả - lời - ngắn - ôn - tập - môn -chủ-nghĩa-xã-hội-khoa-học

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng)

## **Về câu hỏi Đúng/ Sai:**

### **ĐỀ 1**

**Câu 1: Tư tưởng CNKHXH là tư tưởng riêng có của chủ nghĩa Mác Lênin.**

-> Đúng. Vì tư tưởng CNXH là tư tưởng của nhân loại nhưng chỉ có tư tưởng CNXH của chủ nghĩa Mác Lênin mới giải thích được 1 cách khoa học quá trình chuyển biến từ CNTB lên CNCS, do đó được coi là CHXHKH.

**Câu 2: Trong CNTB, giai cấp công nhân là những người lao động làm thuê trong ngành công nghiệp và họ bị bóc lột giá trị thặng dư.**

-> Sai. Vì trong CNTB, giai cấp công nhân là những người không có tư liệu sản xuất, làm thuê và bị bóc lột giá trị thặng dư; họ có thể làm việc trong tất cả các ngành của nền sản xuất xã hội.

**Câu 3: Giai cấp công nhân là giai cấp có sự mệnh lịch sử xóa bỏ CNTB, xây dựng CNXH và CNCS là do họ là những người lao động nghèo khổ nhất của XH.**

-> Sai. Vì giai cấp CN có sự mệnh lịch sử xóa bỏ CNTB, xây dựng CNXH và CNCS là do địa vị KT-CT-XH của họ quyết định; chứ k phải là do họ là người lao động nghèo khổ nhất của xã hội.

**Câu 4: Giai cấp công nhân ở các nước TBCN và XHCN đều sử dụng nhà nước để cải tạo xã hội cũ và tổ chức xây dựng xã hội mới.**

-> Sai. Vì chỉ có giai cấp CN ở các nước XHCN sau khi đã giành được chính quyền, nắm giữ được bộ máy nhà nước thì mới sử dụng bộ máy nhà nước để cải tạo XH cũ và xây dựng XH mới.

**Câu 5: Trong CNXH, chế độ công hữu được thiết lập nhưng không phải là đối với tất cả các loại TLSX.**

-> Đúng. Vì trong CNXH, chế độ công hữu được thiết lập nhưng không phải đối với tất cả các loại TLSX mà chỉ với các tư liệu sản xuất chủ yếu.

**Câu 6: Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN.**

-> Sai. Vì quá độ lên XHCN bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua việc xác lập sự thống trị của quan hệ SX và kiến trúc thượng tầng TBCN.

**Lưu ý :**

☐ ĐÚNG vì theo Đại hội IX của ĐCSVN giải thích về bỏ qua chế độ TBCN tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của QHSX và KTTT TBCN.

**Câu 7: Bản chất KT của dân chủ XHCN biểu hiện ở chỗ nhân dân lao động là những người làm chủ những quan hệ chính trị trong XH.**

-> Sai. Vì bản chất KT của dân chủ XHCN biểu hiện ở chỗ thiết lập chế độ công hữu về các TLSX chủ yếu và thực hiện phân phối theo lao động. Còn bản chất chính trị của dân chủ XHCN biểu hiện ở chỗ nhân dân lao động là những người làm chủ những quan hệ chính trị trong XH.

**Câu 8: Nhà nước XHCN và nhà nước TBCN đều có tính giai cấp.**

-> Đúng. Vì nhà nước nào cũng có tính giai cấp; trong đó nhà nước tư sản mang bản chất của giai cấp tư sản, nhà nước XHCN mang bản chất giai cấp công nhân.

**Câu 9: Đặc điểm của nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam là quyền lực nhà nước là thống nhất. Nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở các quyết định của người đứng đầu nhà nước.**

-> Sai. Vì nhà nước được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật chứ không phải người đứng đầu nhà nước.

**Câu 10: Trong CNXH, quyền dân chủ của người dân là quyền tối đa và không bị giới hạn.**

-> Sai. Vì trong CNXH, quyền dân chủ của ng dân k phải là quyền tối đa mà do P/luật quy định.

### **ĐỀ 2**

**Câu 1: CNKHXH do các nhà XH không tưởng thế kỷ 19 sáng lập ra và được C.Mác và Ăngghen phát triển.**

-> Sai. Vì CNKHXH do được C.Mác và Ăngghen sáng lập và Lênin là người phát triển.

**Câu 2: Giai cấp công nhân có thể tự thực hiệngiai cấp mình vì họ có đủ những năng lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ đó.**

-> Sai. Vì Trong 3 điều kiện chủ quan của thực hiện sứ mệnh là: (1) GCCN phải phát triển về số lượng và chất lượng; (2) phải có đảng và (3) là phải liên minh giai cấp. Tuy nhiên, điều kiện thứ nhất và điều kiện thứ 2 là tự GCCN nên ta chỉ có thể xem xét ở điều kiện thứ 3 là phải liên minh với nông dân và người lao động.

**Câu 3: Để xây dựng CNXH, không phải giai cấp công nhân ở bất cứ quốc gia nào cũng đều phải thực hiện công nghiệp hóa đất nước.**

-> Đúng. Vì để xây dựng CNXH không phải GCCN ở bất cứ quốc gia nào cũng đều phải thực hiện CN hóa đất nước mà chỉ có các GCCN ở các nước thực hiện quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội bỏ qua chế độ TBCN mới thực hiện công nghiệp. (Ví dụ như VN phải CNH là vì đang quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, ta chưa có nền KT công nghiệp nên mới phải thực hiện CNH còn ở các nước TBCN cả vd như Nhật Bản bây giờ đi lên CNXH thì công nhân của Nhật không cần phải CN hóa.)

**Câu 4: Để xây dựng CNXH, giai cấp công nhân cần phải xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, thiết lập chế độ công hữu đối với toàn bộ tư liệu sản xuất.**

-> Sai. Vì để xây dựng chủ nghĩa xã hội giai cấp công nhân cần phải xóa bỏ chế độ Tư hữu về tư liệu sản xuất và thiết lập chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu chứ không phải đối với toàn bộ TLSX.

**Câu 5: Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH là thời kỳ mà XH có sự đan xen của CNTB và CNXH về mọi phương diện tức là vừa có chế độ chính trị TBCN vừa có chế độ chính trị XHCN.**

-> Sai. Vì chỉ có sự đan xen giữa CNTB và CNXH về các phương diện kinh tế, đạo đức, tinh thần chứ không có sự đan xen về chế độ chính trị. (Chế độ chính trị của chúng ta là chế độ XHCN do Đảng Cộng Sản lãnh đạo và Nhà nước là nhà nước pháp quyền XHCN cho nên không có đang xem về chế độ CT, chỉ có đan xen về KT, đạo đức, tinh thần)

**Câu 6: Không phải dân chủ ở XH nào cũng có tinh thần dân chủ rộng rãi.**

-> Đúng. Vì chỉ có dân chủ XHCN mới là dân chủ rộng rãi còn dân chủ trong các XH trước đây (như dân chủ PK, dân chủ chiếm hữu nô lệ) là nền dân chủ hạn chế

**Câu 7: Việc thực hiện chức năng trấn áp và tổ chức quản lý xây dựng KT giữa các nhà nước bóc lột và nhà nước XHCN có sự khác nhau nhất định.**

-> Đúng. Vì bất kỳ nhà nước nào cũng có hai chức năng cơ bản là chức năng trấn áp và tổ chức quản lý xây dựng KT; nhưng trong các nhà nước bóc lột thì chức năng trấn áp là chức năng chủ yếu còn chức năng tổ chức quản lý xây dựng kinh tế là chức năng thứ yếu; còn trong nhà nước xã hội chủ nghĩa chức năng chủ yếu là chức năng tổ chức quản lý xây dựng kinh tế còn chức năng trấn áp thì trở thành chức năng thứ yếu.

**Xem xét câu trả lời ni**

-> **ĐÚNG** vì đối với các nhà nước bóc lột việc thực hiện chức năng trấn áp giữ vai trò quyết định trong việc duy trì địa vị giai cấp nắm quyền chiếm hữu TLSX chủ yếu của xã hội. Còn nhà nước xã hội XHCN mặc dù vẫn còn chức năng trấn áp nhưng đó là một bộ máy do GCCN và NDLD tổ chức ra để trấn áp giai cấp bóc lột đã bị lật đổ, bảo vệ thành quả CM, giữ vững an ninh chính trị.

**Câu 8: Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước thượng tôn pháp luật, mọi quyền lực đều thuộc về pháp luật chứ không phải thuộc về nhân dân.**

-> Sai. Vì nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước thượng tôn pháp luật, mọi quyền lực đều pháp luật nhưng nhân dân là người quyết định pháp luật cho nên mọi quyền lực vẫn thuộc về nhân dân. (Ta phải giải thích được là hình thức thì là mọi quyền lực đều thuộc về pháp luật nhưng mà lại do nhân dân đặt ra và thể hiện ý chí của người dân cho nên là quyền lực thuộc về người dân. Trong thể chế luật pháp thì hiện nay người dân là người nắm giữ quyền lập pháp và quyền này được thực hiện thông qua Quốc hội cơ quan đại biểu của dân)

**Câu 9: Không có nhà nước XHCN thì không có cơ sở để nhân dân thực hiện quyền dân chủ XHCN.**

-> Đúng. Vì nhà nước phải đảm bảo quyền dân chủ của người dân và nhà nước có vai trò xây dựng và thực hiện cơ chế để nhân dân thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. Do đó, nếu không có nhà nước thì nhân dân không có cơ sở để thực hiện quyền dân chủ của mình.

**Câu 10: Nền dân chủ tư sản và dân chủ XHCN đều dựa trên cơ sở đa nguyên về chính trị.**

-> Sai. Vì nền dân chủ TS dựa trên cơ sở đa nguyên về chính trị còn DCXH thì dựa trên cơ sở nhất nguyên.

### **ĐỀ 3**

**Câu 1. Tư tưởng CNXH không phải là tư tưởng riêng có của CN Mác Lênin.**

-> Đúng. Vì tư tưởng chủ nghĩa xã hội là tư tưởng của nhân loại đã xuất hiện trước khi chủ nghĩa Mác ra đời mà tiêu biểu nhất là chủ nghĩa XH Không Tưởng thế kỷ 16 và thế kỷ 19

**Câu 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp CN là xóa bỏ CNTB tức là xóa bỏ hoàn toàn cả quan hệ sản xuất và LLSX TBCN.**

-> Sai. Vì chỉ xóa bỏ quan hệ SX TBCN còn lực lượng sản xuất của chủ nghĩa tư bản thì vẫn được tiếp thu và kế thừa để xây dựng XH mới.

**Câu 3. Giai cấp CN trong CNTB còn được gọi là giai cấp vô sản vì đó là giai cấp không có rài sản và phải bán sức lao động cho các nhà TB.**

-> Sai. Vì GCCN trong CNTB đc gọi là giai cấp vô sản vì họ là những ng k có TLSX chứ k phải k có tài sản và GCCN vẫn có tư liệu để tiêu dùng vì trong tài sản gồm cả TLSX và tư liệu tiêu dùng.

**Câu 4. Theo quan điểm của CN Mác Lênin thì chuyên chính vô sản là sự chuyên chính của giai cấp công nhân đối với tất cả các giai cấp, tầng lớp XH khác.**

-> Sai. Vì chỉ chuyên chính với giai cấp bóc lột và những kẻ chống đối CNXH. ( Tuy nhiên, theo tôi nghĩ hiện nay thì ngôn từ mà Lênin dùng là vì trước đây Lênin coi giai cấp TS như kẻ thù, nên chuyên chính tức là chuyên chính với kẻ thù nên ông xếp vào tầng lớp bóc lột( kẻ thù). Nhưng nếu như trong thời kì quá độ như nước ta hiện nay thì GCTS vẫn tồn tại < tức là các nhà KD tư nhân > thì họ vẫn có quyền công dân bình thường và ta không thể chuyên chính với họ được)

**Câu 5. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được coi là hoàn thành sau khi lật đổ được nhà nước TS và nắm được quyền lực nhà nước.**

-> Sai. Vì sứ mệnh lịch sử của GCCN có 2 nội dung chính: Một là xóa bỏ CNTB; hai là XD thành công CNXH và CN cộng sản nên nếu như GCCN mới chỉ lật đổ được nhà nước TS và nắm được quyền lực nhà nước thì mới hoàn thành được nhiệm vụ thứ nhất mà chưa hoàn thành được nhiệm vụ thứ hai.

**Câu 6. Dân chủ XHCN có bản chất giai cấp công nhân vì vậy chỉ có giai cấp công nhân mới có quyền dân chủ.**

-> Sai. Vì dân chủ XHCN có bản chất của giai cấp công nhân nhưng không phải chỉ có giai cấp công nhân mới có quyền dân chủ, mà dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ rộng rãi tức là nền dân chủ toàn dân.

**Câu 7. CNXH khoa học và CNXH không tưởng thế kỷ XIX đều có công lao to lớn trong việc chỉ ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.**

-> Sai. Vì chỉ có CNKHXH của Các Mac và Ăng-ghe-nh thì mới có công lao chỉ ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, tức là đấu tranh xóa bỏ CNTB và xây dựng CN Cộng sản.

**Xem thêm câu trả lời nì**

□ Sai. Chỉ CNXH khoa học mới cho thấy được sứ mệnh lịch sử của GCCN. Vì sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là nội dung chủ yếu, là phạm trù trung tâm, nguyên lí xuất phát của CNXH khoa học.

**Câu 8. Nhiệm vụ chính trị của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay là phải sử dụng quyền lực nhà nước để xây dựng CNXH.**

-> Sai. Vì chỉ có GCCN ở các nước XHCN thì mới sử dụng quyền lực nhà nước để xây dựng CNXH; còn nhiệm vụ chính trị của giai cấp công nhân ở các nước TBCN là tiến hành cuộc đấu tranh hòa bình, dân sinh, dân chủ và tiến bộ XH. ( Giai cấp công nhân ở các nước TB hiện nay chưa giành được chính quyền nên không thể dùng quyền lực nhà nước được, chỉ có giai cấp công nhân ở các nước XHCN sau khi đã giành được chính quyền nhà nước thì mới sử dụng được quyền lực nhà nước để xây dựng CNXH).

**Câu 9. CNXH không phải là một hình thái KT-XH.**

-> Đúng. Vì CNXH k phải là 1 hình thái kinh tế XH mà chỉ là giai đoạn thấp trong hình thái kinh tế XHCN.

**Câu 10: CNXH là 1 hình thái kinh tế xã hội**

Sai Chủ nghĩa xã hội chủ là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa

### **ĐỀ 4**

**Câu 1. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin thì chuyên chính vô sản không phải là chuyên chính đối với tất cả các giai cấp và tầng lớp trong Xã hội.**

-> Đúng. Vì chuyên chính vô sản chỉ là chuyên chính với giai cấp bóc lột và những phần tử chống lại CNXH chứ không phải là chuyên chính đối với tất cả giai cấp và các tầng lớp XH.

**Câu 2. Chỉ có những nước quá độ lên CNXH từ những nước có CNTB phát triển cao mới phải trải qua thời kì quá độ lên CNXH lâu dài.**

-> Sai. Vì chỉ có những nước quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ phát triển TBCN thì mới phải trải qua thời kì quá độ lâu dài. (tất cả đều phải trải qua thời kì quá độ nhưng những nước chưa trải qua CNTB thì do điểm xuất phát của nó thấp nên mới phải trải qua quá độ lâu dài hơn so với những nước mà đã có nền KT phát triển cao).

**Câu 3. Mâu thuẫn KT cơ bản của CNTB không phải là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. (Lưu ý)**

-> Đúng. Vì mâu thuẫn KT cơ bản của CNTB là mâu thuẫn giữa LLSX XH hóa và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.

**Mâu thuẫn kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản không phải là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân.**

=>SAI vì mâu thuẫn lợi ích kt cơ bản của CNTB giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản càng ngày càng sâu sắc ở từng quốc gia và trên phạm vi toàn cầu theo thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay về nội dung kinh tế - xã hội. Toàn cầu hóa hiện nay vẫn mang đậm tính chất tư bản chủ nghĩa với những bất công và bất bình đẳng xã hội lại thúc đẩy cuộc đấu tranh chống chế độ bóc lột giá trị thặng dư trên phạm vi thế giới, phấn đấu cho việc xác lập một trật tự xã hội mới công bằng và bình đẳng

**Câu 4. Bản chất chính trị của nền dân chủ XHCN trên cơ sở chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu và phân phối theo lao động.**

-> Sai. Vì đây là bản chất KT của nền dân chủ XHCN dựa trên chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu và phân phối theo lao động; còn bản chất chính trị là xây dựng một chế độ nhân dân là chủ các quan hệ chính trị XH

**Câu 5. Bản chất kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực hiện chế độ đa dạng hoá sở hữu và đa dạng hoá phân phối thu nhập**

->ĐÚNG vì bản chất kt của nền dân chủ XHCN dựa trên chế độ sở hữu XH về những tư liệu sản xuất chủ yếu của toàn xã hội. Được bộc lộ ở quyền làm chủ của nhân dân về các tư liệu sản xuất chủ yếu; quyền làm chủ trong quá trình sản xuất kinh doanh, quản lý và phân phối. Và được thể hiện ở chỗ thực hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

**Câu 6. Dân chủ trong tất cả các xã hội đều có tính chất là nền dân chủ rộng rãi tức là mọi người dân đều có quyền dân chủ.**

-> Sai. Vì chỉ có dân chủ XHCN mới là dân chủ xã hội rộng rãi còn các nền dân chủ như: DCPK, DC chiếm hữu nô lệ,... thì đều là các nền dân chủ hạn chế.

**Câu 7. Lợi ích của giai cấp công nhân có sự thống nhất cơ bản với lợi ích của tất cả nhân dân thuộc các giai cấp, tầng lớp xã hội khác nhau.**

-> Sai. Vì lợi ích của giai cấp công nhân chỉ có sự thống nhất cơ bản với lợi ích của nhân dân lao động. (chứ không phải tất cả các giai cấp và tầng lớp xã hội khác).

**Câu 8. Ý thức tự giác tộc người là tiêu chí quan trọng nhất để phân định một tộc người cũng như một quốc gia.**

-> Sai. Vì ý thức tự giác tộc ng chỉ là tiêu chí quan trọng để phân định một tộc người chứ không phải phân định 1 quốc gia. Tiêu chí để phân định một quốc gia là dựa vào 5 đặc trưng chung: lãnh thổ chung, có chế độ chính trị chung, chịu sự quản lý của nhà nước thống nhất, có ngôn ngữ chung và có nền văn hóa chung.

**Câu 9. Để xây dựng nền kinh tế XHCN, không phải giai cấp công nhân ở bất kì quốc gia nào đi lên CNXH cũng đều phải thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.**

-> Sai. Vì để XD nền kinh tế XHCN thì chỉ có công nhân ở các nước quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN thì mới phải thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.

**Câu 10. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là loại hình quá độ mà tất cả các nước đi lên CNXH đều phải thực hiện.**

-> Sai. Vì quá độ lên TBCN bỏ qua chế độ TBCN là loại hình quá độ gián tiếp; do đó chỉ có những nước đi lên CNXH mà chưa trải qua CNTB thì mới phải thực hiện.

## **ĐỀ 5**

**Câu 1. Mặt tư tưởng của tôn giáo không phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, tầng lớp trong XH.**

-> Đúng. Vì chỉ có mặt chính trị của tôn giáo mới phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, tầng lớp trong XH; còn mặt tư tưởng của tôn giáo là chỉ biểu hiện sự khác nhau về niềm tin của con người.

**Câu 2. Nội dung CTXH trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay ở các nước TBCN và XHCN là khác nhau.**

-> Đúng. Vì nội dung CT-XH trong việc thực hiện sứ mệnh LS của giai cấp công nhân hiện nay ở các nước TBCN là thực hiện cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ và tiến bộ XH; còn ở các nước XHCN là thực hiện lãnh đạo sự nghiệp XD CNXH, thực hiện CNH-HĐH.

**Câu 3. Tôn giáo là hình thái ý thức xã hội dựa trên thế giới quan duy tâm, có tính hoang đường nhưng nó vẫn phản ánh hiện thực khách quan.**

-> Đúng. Vì dù tôn giáo dựa trên thế giới quan duy tâm và có tính hoang đường về mặt quan điểm tư tưởng nhưng nó vẫn phản ánh hiện thực khách quan. Tuy nhiên, đó là sự phản ánh hư ảo hiện thực khách quan vào đầu óc con người.

**Câu 4. Chỉ có cơ cấu XH- giai cấp mới có liên quan tới quan hệ chính trị và quan hệ sản xuất của một hệ thống sản xuất.**

-> Đúng. Vì cơ sở để phân chia giai cấp là dựa vào địa vị KT- CT của các tập đoàn người trong XH. Do đó, nó có liên quan tới quan hệ CT và QHSX của một hệ thống SX. ( QH CT và QH GC là quyết định địa vị con người trong hệ thống SX mà địa vị của con người trong hệ thống SX là cơ sở để phân chia GC)

**Câu 5. Tôn giáo không phải do các giai cấp bóc lột sáng tạo ra để mê hoặc con người và phục vụ việc thống trị XH của họ.**

-> Đúng. Vì tôn giáo không phải do các giai cấp bóc lột sáng tạo ra mà nó xuất hiện trong lịch sử; do các điều kiện KT-XH còn phát triển thấp kém, nhận thức của c/ người có hạn và yếu tố tâm lí của c/người luôn mong cuộc sống bình an và hạnh phúc nên họ cũng muốn dựa vào tôn giáo để cầu xin sự che chở, giúp đỡ.

**Câu 6. Việc thực hiện chức năng nuôi dưỡng, giáo dục trong từng gia đình sẽ quyết định đến mật độ dân cư, nguồn lực lao động của một QG và là việc riêng của mỗi gia đình.**

-> Sai. Vì việc thực hiện chức năng nuôi dưỡng, giáo dục trong từng gia đình sẽ quyết định đến việc hình thành nhân cách, đạo đức và lối sống của con người và không chỉ là việc riêng của mỗi gia đình mà còn là việc chung của toàn XH.

**Câu 7. Đặc điểm của NN pháp quyền XHCN ở VN là quyền lực NN được phân chia thành các quyền hoàn toàn độc lập nhau là: lập pháp, hành pháp và tư pháp.**

-> Sai. Vì đặc điểm của NN pháp quyền XHCN ở VN là quyền lực NN là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau giữa các quyền: lập pháp, hành pháp và tư pháp.

**Lưu ý 2 câu ni:**

**Đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là quyền lực nhà nước được phân chia thành các quyền hoàn toàn độc lập nhau là: lập pháp, hành pháp và tư pháp.**

=> sai vì quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

**Câu 8. Dân chủ XHCN mang bản chất của giai cấp công nhân, nông dân và nhân dân lao động**  
SAI, vì dân chủ XHCN mang bản chất giai cấp công nhân.

**Câu 9: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chủ nghĩa tư bản**

ĐÚNG, Vì sứ mệnh lịch sử của GCCN là sự nghiệp cách mạng của bản thân GCCN cùng với đông đảo quần chúng mang lại lợi ích cho đa số. Giai cấp công nhân chỉ có thể tự giải phóng mình thông qua việc đồng thời xóa bỏ CNTB giải phóng các giai cấp bị áp bóc lột khác, giải phóng xã hội giải phóng con người.

**Xem lại câu ni**



### **Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là xóa bỏ chủ nghĩa tư bản**

Sai Vì Sứ mệnh lịch sử của GCCN là thủ tiêu CNTB, xây dựng thành công CNXH và chủ nghĩa cộng sản.

### **Câu 10: Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp đã đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai và cũng chỉ ra được những biện pháp thực hiện cải tạo xã hội áp bức bất công.**

SAI, vì do những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội không tưởng còn không ít hạn chế hoặc do điều kiện lịch sử, do chính xử hạn chế về tầm nhìn và thể giới quan của những nhà tư tưởng nên không chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bức bất công đương thời xây dựng xã hội mới tốt đẹp.

## **ĐỀ 6**

### **Câu 1: Điểm tương đồng giữa GCCN hiện nay và GCCN truyền thống là GCCN trở thành giai cấp lãnh đạo**

SAI, vì có 4 điểm tương đồng giữa giai cấp công nhân hiện nay và giai cấp công nhân truyền thống

- Điều là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội
- Vẫn bị giai cấp tư sản chủ nghĩa bóc lột giá trị thặng dư
- Vẫn có xung đột về lợi ích với giai cấp tư sản
- Phong trào cộng sản của công nhân luôn đi đầu

### **Câu 2: Thời kỳ quá độ lên CNXH vẫn còn quan hệ bóc lột và bị bóc lột**

ĐÚNG, Vì xã hội của thời kì quá độ là xã hội của sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện về đạo đức tinh thần của CNTB và những yếu tố mới mang tính chất XHCN của CNXH mới phát sinh chưa phải là CNXH đã phát triển trên cơ sở của chính nó.

**Xem thêm câu ni**

Đúng Vì Theo mức độ đóng góp và quỹ phúc lợi xã hội, thời kì quá độ vẫn còn quan hệ bóc lột và bị bóc lột song quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa không giữ vai trò thống trị

### **Câu 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa xã hội không tưởng đều thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.**

→ Sai. Chỉ CNXH khoa học mới cho thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Vì sứ mệnh lịch sử của GCCN là nội dung chủ yếu, là phạm trù trung tâm, nguyên lí xuất phát của CNXH khoa học.

**Xem thêm câu ni**

=> sai vì CNXH khoa học chỉ rõ con đường hiện thực dựa vào khoa học để thủ tiêu tình trạng người bóc lột người và đưa ra một tổ chức xã hội mới không biết đến những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản. Còn CNXH không tưởng thể hiện khát vọng công bằng, tự do, khát vọng chinh phục tự nhiên; CNXH không tưởng phê phán sâu sắc chủ nghĩa tư bản và lên tiếng bảo vệ quyền lợi của GCCN tuy nhiên không thấy được bản chất của CNTB, không vạch ra được con đường giải phóng dân lao động và phủ nhận đấu tranh giai cấp.

### **Câu 4: Trong chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân là giai cấp hoàn toàn không có tài sản.**

=> Sai vì trong CNTB, GCCN là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất phải làm thuê cho g/cấp tư sản và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư. Tức là GCCN có tài sản và tài sản chính là sức lao động.

**Lưu ý:**

**Trong CNTB, GCCN là giai cấp hoàn toàn không có tài sản.**

**ĐÚNG** vì GCCN trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là giai cấp không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội. Họ phải bán sức lao động tự do, với nghĩa là tự do bán sức lao động của mình để kiếm sống.

Xem thêm đáp án câu ni

Sai Vì trong chủ nghĩa tư bản GCCN là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất, phải đi làm thuê và bán sức lao động cho giai cấp tư sản để kiếm sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư. Giai cấp công nhân chỉ vô sản về tư liệu sản xuất chứ không phải là hoàn toàn không có tài sản.

### **Câu 5: Nội dung chính trị xã hội trong thực hiện SMLS của GCCN hiện nay ở các nước TBCN và XHCN là là giống nhau.**

Sai :

-Tư bản chủ nghĩa: mục tiêu đấu tranh trực tiếp của giai cấp công nhân và lao động là chống bất công và bất bình đẳng xã hội. Mục tiêu lâu dài là giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động

-Xã hội chủ nghĩa: là lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới, giải quyết thành công các nhiệm vụ trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

**Câu 6: Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, về phương diện kinh tế, tất yếu tồn tại nền kinh tế có nhiều thành phần nhưng không phải thành phần kinh tế nào cũng đối lập với nhau.**

=>**ĐÚNG** vì trong thời kỳ quá độ lên CNXH, về phương diện kinh tế, tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập. Trong thực tiễn, chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất trong thời kỳ quá độ gồm nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Chính vì vậy, giữa các thành phần kinh tế này có một sự thống nhất, hợp tác, đan xen, bổ sung cho nhau để cùng phát triển.

**Câu 7. Dân tộc Việt Nam được hiểu là một quốc gia dân tộc, là cộng đồng chính trị - XH phải một tộc người.**

=> đúng vì dân tộc Việt Nam bao gồm rất nhiều dân tộc khác nhau, không chỉ một tộc người chung. Dân tộc Việt Nam là một tập thể có bộ máy nhà nước, có luật pháp, có một nền kinh tế rõ ràng,...

**Câu 8: Dân tộc VN được hiểu là một quốc gia dân tộc, là cộng đồng chính trị - xã hội chứ không phải là một tộc người.**

**SAI** vì dân tộc – tộc người, ví dụ dân tộc Tày, Ê Đê, Thái ở VN hiện nay. Theo nghĩa này, dân tộc là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và có ba đặc trưng cơ bản: cộng đồng về ngôn ngữ, cộng đồng về văn hóa, ý thức tự giác tộc người.

**Câu 9: Ở Việt Nam hiện nay, giai cấp công nhân là lực lượng duy nhất trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.**

=> Sai vì đẩy mạnh CHH, HĐH là một quá trình tạo ra sự phát triển và trưởng thành không chỉ đối với giai cấp công nhân mà còn đối với giai cấp nông dân.

**Câu 10: Bất kì hình thái KT-XH nào đã có nhà nước thì đều sẽ xuất hiện chế độ dân chủ.**

=> Sai, vì chỉ tồn tại 3 nền dân chủ đó là dân chủ chủ nô gắn vs chế độ chiếm hữu nô lệ, dân chủ tư sản gắn vs chế độ tư bản chủ nghĩa và dân chủ XHCN gắn vs chế độ XHCN. Còn chế độ PK k có nền dân chủ mà thay vào đó là nền quân chủ PK.

## **ĐỀ 7**

**Câu 1: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là đấu tranh lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản, đồng thời thiết lập quyền thống trị của giai cấp công nhân tức là nắm lấy bộ máy nhà nước.**

-> Sai, Giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản sẽ thực hiện sứ mệnh lịch sử bằng một cuộc cách mạng triệt để không chỉ xóa bỏ sự thống trị áp bức của chủ nghĩa tư bản mà còn xây dựng thành công chế độ xã hội mới - xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, tiến tới một xã hội không còn giai cấp.

**Câu 2: Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một kiểu nhà nước đặc biệt, là “nửa nhà nước”.**

-> ĐÚNG vì khi những cơ sở KT XH cho sự ra đời và tồn tại của NN mất đi, NN sẽ tự tiêu vong.

**Câu 3: CNXHKKH và CNXH không tương đương có quan điểm CNTB không tồn tại vĩnh viễn.**

-> ĐÚNG vì

**Câu 4: Điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN là do GCCN là những người nghèo khổ nhất trong xã hội.**

-> SAI vì điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN là do địa vị kinh tế của GCCN và địa vị chính trị - xã hội của GCCN quy định.

**Câu 5: Nội dung của SMLS của GCCNVN hiện nay về kinh tế là: GCCN là giai cấp duy nhất trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.**

-> SAI vì nội dung của SMLS của GCCN hiện nay về kinh tế là:

-Nguồn nhân lực lao động chủ yếu tham gia phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại, định hướng XHCN.

-Là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

-Đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.



**Câu 6: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác Lenin: CNXH không phải là nền kinh tế dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tất cả các loại tư liệu sản xuất.**

->SAI vì CNXH là xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

**Câu 7: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lenin: CNXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tất cả các loại TLSX.**

->SAI vì ở các nước XHCN, GCCN cùng NDLD làm chủ những TLSX chủ yếu và cùng nhau hợp tác lao động vì lợi ích chung của toàn xã hội, trong đó có lợi ích chính đáng của mình.

**Câu 8: Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH, về phương diện kinh tế, nền kinh tế chỉ gồm các thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.**

->SAI vì thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH về phương diện kinh tế, tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập.

**Câu 9: Bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN được thể hiện ở chỗ thực hiện chế độ công hữu về TLSX chủ yếu và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo đóng góp các yếu tố đầu vào cho sản xuất chủ yếu .**

->SAI vì bản chất kinh tế của nền dân chủ XHCN là thực hiện chế độ công hữu về TLSX chủ yếu và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.

**Câu 10: Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất TBCN.**

->SAI vì quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN.

## **Đề 8**

**Câu 1: Đối tượng nghiên cứu của CNXHKKH là nền kinh tế TBCN nhằm tìm ra quy luật kinh tế của CNTB.**

->SAI vì đ/tượng nghiên cứu của CNXH là những quy luật, những quy luật chính trị - XH của q/trình phát sinh, hình thành và p/triển của hình thái KT-XH CSCN mà giai đoạn thấp là CNXH, những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương thức đấu tranh CM của GCCN và NDLD.

**Câu 2: Trong CNTB, GCCN là giai cấp đối kháng với tất cả các giai cấp khác.**

->SAI vì trong CNTB, GCCN là giai cấp đối kháng với GCTS chứ không phải đối kháng với tất cả các giai cấp khác.

**Câu 3: SMLS của GCCN chỉ là đấu tranh xóa bỏ CNTB.**

->SAI vì SMLS của GCCN chính là mhiemj vụ mà GCCN cần phải thực hiện với tư cách giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong công cuộc CM xác lập hình thái kinh tế - xã hội CSCN.

**Câu 4: Điểm giống nhau giữ tín ngưỡng và tôn giáo đều là niềm tin của người dân.**

->ĐÚNG vì tín ngưỡng và tôn giáo đều làm con người tin vào những điều mà tôn giáo hay tín ngưỡng đó truyền dạy.

**Câu 5: Cá nhân - gia đình - xã hội không có mối liên hệ với nhau.**

->SAI vì gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội; gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội.

**Câu 6:Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc nên tồn tại cơ chế đa nguyên và vẫn có tính giai cấp.**

->Sai vì xét về bản chất chính trị, dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp, vừa có tính nhân dân rộng rãi, tính dân tộc sâu sắc. Do vậy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa khác về chất so với nền dân chủ tư sản ở bản chất giai cấp( giai cấp công nhân và giai cấp tư sản); ở cơ chế nhất nguyên và cơ chế đa nguyên.

**Câu 7: Trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội về mặt kinh tế tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần và các thành phần kinh tế đối lập nhau.**

->Đúng vì thời kì quá độ lên CNTB lên CNXH phương diện kinh tế, tất yếu tồn tại nền KT nhiều thành phần, trong đó các thành phần độc lập – đề cập tới đặc trưng này Lên nin đã đặt ra câu hỏi và bất cứ ai cũng trả lời là có.

**Câu 8: Thời kì quá độ lên chủ nghĩa cộng sản bắt đầu từ trước giai đoạn tư bản chủ nghĩa.**

Sai vì các nhà sáng lập CNXH cho rằng có 2 loại quá độ từ chủ tư bản lên CNCS:

- Quá độ trực tiếp từ CNTB lên CNCS đối với các nước đã qua CNTB phát triển
- Quá độ gián tiếp từ CNTB lên CNCS đối với các nước chưa trải qua CNTB phát triển. điều này cho thấy thời kì quá độ thường bắt đầu từ chủ nghĩa tư bản chứ không phải là trước đó.

Câu 9: Nhà nước XHCN ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do gc công nhân với nông dân ld dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản

Sai vì nhà nước xã hội chủ nghĩa ra đời là kết quả của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản và nhân dân lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.

Câu 10: Trong xh cntb chỉ có gc công nhân là gc thực sự cách mạng

**Sai**

**Đề 9**

**Câu 1: Dân chủ vô sản là chế độ dân chủ cho tất cả mọi người**

=> Sai Vì Như mọi loại hình dân chủ khác, dân chủ vô sản, theo V.I. Lênin, không phải là chế độ dân chủ cho tất cả mọi người, nó chỉ là dân chủ đối với quần chúng lao động và bị bóc lột, dân chủ vô sản là chế độ dân chủ vì lợi ích của đa số

**Câu 2: Chủ nghĩa xã hội là một hình thái kinh tế xã hội ra đời khách quan trong lịch sử xã hội loài người.**

=> Sai Vì Chủ nghĩa xã hội không phải là hình thái kt xh mà nó chỉ là giai đoạn thấp trong quá trình hình thành và phát triển của hình thái kinh tế XHCN.

**Câu 3: Đặc trưng thể hiện sự khác biệt về chất giữa hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa so với các hình thái kinh tế- xã hội ra đời trước đó là có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại.**

=> Sai Vì Từ những phân tích trên đây, có thể hiểu dân chủ XHCN là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về n/dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

**Câu 4: Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay là phát triển kinh tế nhanh bằng mọi giá để rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển với các nước tiên tiến.**

=> Sai Vì

Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay là:

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ về công bằng xã hội.
- Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
- Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

**Câu 5: Sự phát triển về mặt chất lượng của giai cấp công nhân chỉ thể hiện ở năng lực và trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại.**

=> Sai vì ngoài chất lượng của giai cấp công nhân còn phải thể hiện ở trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng, tức là sự tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử.

**Câu 6: Sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành thực sự của giai cấp công nhân là hai điều kiện ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.**

=> Đúng vì sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự trưởng thành thực sự của giai cấp công nhân là tiền đề, điều kiện ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

**Câu 7: Các tôn giáo ở Việt Nam đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài trừ các tôn giáo nội sinh.**

=> Sai vì không chỉ các tôn giáo ở Việt Nam mà các tôn giáo nội sinh đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân, tôn giáo ở nước ngoài hoặc các tổ chức tôn giáo quốc tế.

**Câu 8: Hiện nay, thực hiện chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình là yếu tố duy nhất bảo đảm độ bền vững của hôn nhân.**

Sai vì thực hiện 4 chức năng cơ bản của gia đình: chức năng sinh đẻ; nuôi dưỡng và giáo dục; kinh tế, tổ chức tiêu dùng; và chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình mới đảm bảo độ bền vững của hôn nhân.

**Câu 9: Chủ nghĩa xã hội khoa học và chủ nghĩa xã hội không tưởng đều có quan điểm chung là chủ nghĩa tư bản không tồn tại vĩnh viễn.**

=> **ĐÚNG** vì

- Theo nghĩa rộng, Chủ nghĩa xã hội khoa học là khoa học luận giải từ các góc độ triết học, kinh tế học chính trị và chính trị - xã hội về sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Do đó CNTB không tồn tại vĩnh viễn.
- Còn theo như những hạn chế của chủ nghĩa không tưởng là: không phát hiện ra được bản chất, quy luật vận động, phát triển của chủ nghĩa tư bản; không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, giai cấp công nhân. Cũng chứng tỏ rằng CNTB không tồn tại vĩnh viễn.

**Câu 10: Theo Lênin, chỉ có những nước quá độ trực tiếp để đi lên CNXH thì không cần phải trải qua thời kì quá độ. (- Quá độ trực tiếp từ các nước tư bản chủ nghĩa phát triển lên chủ nghĩa xã hội.**

**- Quá độ gián tiếp từ các nước tiền tư bản chủ nghĩa hay các nước tư bản trung bình lên chủ nghĩa xã hội.)**

□ **SAI** vì Về mặt lý luận và thực tiễn, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, được hiểu theo hai nghĩa: **thứ nhất**, đối với các nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển, cần thiết phải có thời kỳ quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội - những cơn đau đẻ kéo dài; **thứ hai**, đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển, giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản có một thời kỳ quá độ nhất định, thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Cho nên tất cả các nước quá độ trực tiếp hay gián tiếp để đi lên CNXH phải trải qua thời kì quá độ.

**Dde 10**

**Câu 1: Giai cấp công nhân dù ở XH TBCN hay XHCN đều là giai cấp không có quyền sở hữu tư liệu sản xuất**

=> **SAI** vì Ở nước tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là những người không có hoặc về cơ bản không có tư liệu sản xuất phải làm thuê cho giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân cùng nhân dân lao động làm chủ những tư liệu sản xuất chủ yếu và cùng nhau hợp tác lao động vì lợi ích chung của toàn xã hội trong đó có lợi ích chính đáng của mình.

**Câu 2: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là thay thế chế độ sở hữu tư nhân này thành chế độ sở hữu tư nhân khác.**

=> **SAI** vì SMLS của GCCN không phải là thay thế chế độ SH tư nhân này bằng một chế độ SH tư nhân khác mà là xóa bỏ triệt để chế độ tư hữu về TLSX.

**Câu 3: Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân nhưng không phải chỉ phục tùng lợi ích của riêng giai cấp công nhân.**

=>Đúng Vì nhà nước XHCN mang bản chất của giai cấp công nhân, có lợi ích phù hợp với lợi ích chung của quần chúng nhân dân lao động.

**Câu 4: Cơ cấu Xã hội-giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu dân tộc và tôn giáo của xã hội.**

=>Sai vì cơ cấu XH- giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu KT của thời kỳ quá độ lên CNXH

**Câu 5: Mặt chính trị và tư tưởng của tôn giáo đều phản ánh mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.**

=>Sai. Mặt tư tưởng của tôn giáo phản ánh niềm tin về các đấng siêu nhiên

**Câu 6: Về phương diện thế giới quan, các tôn giáo mang thế giới quan duy tâm, do đó tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội không phản ánh hiện thực khách quan**

=>Đúng. Vì dù tôn giáo dựa trên thế giới quan duy tâm và có tính hoang đường về mặt quan điểm tư tưởng nhưng nó vẫn phản ánh hiện thực khách quan. Tuy nhiên, đó là sự phản ánh hư ảo hiện thực khách quan vào đầu óc con người.

**Câu 7: Chủ nghĩa xã hội cũng là hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa.**

=> Sai. Vì chủ nghĩa xã hội không phải là một hình thái kinh tế xã hội mà chỉ là giai đoạn thấp trong hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa.

**Câu 8: Dân chủ là một phạm trù vĩnh viễn với tư cách là một hình thức tổ chức thiết chế nhà nước, ra đời và phát triển gắn liền với nhà nước.**

=>sai. “Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người; là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền; có quá trình ra đời, phát triển cùng với lịch sử xã hội nhân loại.”.

**Câu 9: Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay đội ngũ doanh nhân và thanh niên là lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.**

=>Sai vì theo sứ mệnh lịch sử của GCCN hiện nay thì giai cấp công nhân là lực lượng nòng cốt trong liên minh công nông và trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

=>SAI Giai cấp công nhân Việt Nam mới là ll nòng cốt, doanh nhân là tầng lớp xã hội đặc biệt được Đảng ta chủ trương xây dựng thành một đội ngũ vững mạnh. Đội ngũ thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**Câu 10: Tính chất chính trị của tôn giáo xuất hiện từ khi xã hội chưa có giai cấp.**

=>Sai. Tính chất c/trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt, sự đối kháng về lợi ích giai cấp. Tôn giáo là sản phẩm của những điều kiện KT-XH, phản ánh lợi ích, nguyện vọng của các g/cấp khác nhau trong cuộc đấu tranh g/cấp, đấu tranh dân tộc, từ đó tôn giáo mang tính chính trị.

## **ĐỀ 11**

**Câu 1: Gia đình chỉ có 2 mối quan hệ cơ bản là: quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống.**

=>Sai. Gia đình có 3 mối quan hệ cơ bản là: quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng trang 128

**Lưu ý câu này**

=>đúng, vì Cơ sở hình thành gia đình là 2 mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Q/hệ nuôi dưỡng là quan hệ nảy sinh sau không phải nền tảng hình thành

**Câu 2: Giá trị của tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tương đả thức tỉnh quần chúng lao động nổi dậy đấu tranh nhằm mục tiêu giải phóng con người.**

=>Sai. Thức tỉnh Gccn và người lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ cntb đầy bất công.

**Câu 3: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vẫn còn quan hệ bóc lột và bị bóc lột, song quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa không giữ vai trò thống trị.**

Chưa có đáp án

**Câu 4: Bất kỳ tín ngưỡng nào cũng đều được gọi là tôn giáo.**

Chưa có đáp án

**Câu 5: Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản C.Mác và Ph. Awnghen cho rằng: Giai cấp công nhân có thể tự giải phóng mà không cần sự liên minh hay giúp đỡ của bất kỳ giai cấp nào.**

=> Sai Vì điều kiện để thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là phải liên minh với nông dân và những người lao động thì mới thực hiện được. Những người cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản cần phải thiết lập sự liên minh với các lực lượng dân chủ, tiến hành cách mạng không ngừng nhưng phải có chiến lược, sách lược khôn khéo và kiên quyết.

**Câu 6: Dân tộc theo nghĩa nào cũng đều có chung một vùng lãnh thổ nhất định.**

Sai vì bên cạnh nghĩa đó dân tộc còn có nghĩa khác là tộc người là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử ví dụ như dân tộc Ê đê, Tày, Nùng... và có ba đặc trưng cơ bản là cộng đồng về ngôn ngữ, văn hóa, ý thức tự giác của con người.

**Câu 7: Nhà nước xã hội chủ nghĩa và các kiểu nhà nước trong lịch sử không khác nhau về mặt bản chất.**

=> Sai vì so với các kiểu nhà nước khác trong lịch sử, nhà nước xã hội chủ nghĩa là kiểu nhà nước mới, có bản chất khác với bản chất của các kiểu nhà nước bóc lột trong lịch sử.

**Câu 8: Giai cấp công nhân trong chủ nghĩa tư bản là giai cấp của những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội và là giai cấp đối kháng với tất cả các giai cấp khác trong xã hội.**

=> Sai vì giai cấp công nhân trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Đó là giai cấp của những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội. Họ phải bán sức lao động cho nhà tư bản, công nhân là những người lao động tự do, với nghĩa là tự do bán sức lao động của mình để kiếm sống. Chính điều này khiến giai cấp công nhân trở thành giai cấp đối kháng với giai cấp tư sản.

## **TỔNG HỢP CÁC ĐỀ ÔN CHỦ NGHĨA KHOA HỌC XÃ HỘI**

### **Về tự luận:**

- Câu hỏi về NỘI DUNG: phải tóm tắt như thế nào cho ra nội dung. VD: Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (nhưng trong nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thì bao gồm nội dung về CT, nội dung về KT, nội dung về VH tư tưởng, nội dung sứ mệnh). (Các nội dung này được chia thành 3 loại: (1) Sứ mệnh LS của GCCN; (2) Sứ mệnh LS của GCCN thế giới hiện nay; (3) Sứ mệnh LS của GCCN Việt Nam hiện nay.) HOẶC VD: Nội dung của liên minh công-nông (Nội dung KT, CT, VH-TT).
- Câu hỏi về CHÍNH SÁCH, CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI. VD: Chủ trương của Đảng về phát triển giai cấp công nhân VN hiện nay. HOẶC VD: Chủ trương, đường lối, chính sách để củng cố khối liên minh công nông trong thời kỳ quá độ ở VN (chẳng hạn: liên minh về KT; biện pháp tăng cường liên minh về KT giữa các GC; liên minh về CT giữa các giai cấp;...) HOẶC VD: Đường lối chủ trương là phát triển liên minh hiện nay như thế nào (chẳng hạn: Liên minh nào là liên minh quan trọng nhất? Để củng cố liên minh đó thì NN phải dùng chính sách nào?) HOẶC VD: Các chính sách về dân tộc, tôn giáo. HOẶC VD: Các chính sách để củng cố, phát triển, XD nên dân chủ hay là XD NN pháp quyền ở VN.
- Câu hỏi KẾT HỢP: VD: Mặt tích cực và mặt tiêu cực của tôn giáo. HOẶC VD: Mặt tích cực và tiêu cực trong xu hướng biến đổi của quan hệ gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH VN.

### **Phần : Anh (chị) trả lời ngắn gọn các câu hỏi dưới đây?**

**Câu 1: Anh (chị) hãy lý giải vì sao các tôn giáo ở Việt Nam những năm qua lại có xu hướng phát triển?**

Vì nước ta hiện nay có 13 tôn giáo đã được công nhận với nhiều hình thức tồn tại khác nhau đa dạng về nguồn gốc và truyền thống lịch sử, tín đồ của các tôn giáo khác nhau cùng chung sống hòa bình trên 1 địa bàn giữa họ có sự tôn trọng niềm tin của nhau và chưa từng xảy ra xung đột, chiến tranh tôn giáo. Có thể thấy tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là nhân dân lao động có lòng yêu nước tinh thần dân tộc. Trong giai đoạn hiện nay, hàng ngũ chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam luôn chịu sự tác động của tình chính trị xã hội trong và ngoài nước, nhưng nhìn chung xu hướng tiến bộ trong hàng ngũ chức sắc ngày càng phát triển, đặc biệt nhà nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia với lãnh



thổ trên toàn thế giới. Đây chính là điều kiện gián tiếp cùn cổ và phát sinh mối quan hệ giữa các tôn giáo ở Việt Nam và các nước trên thế giới. Điều quan trọng nhất là chính sách của Đảng và nhà nước VN đối với tín ngưỡng tôn giáo luôn quan tâm và đề cao chính sách đại đoàn kết dân tộc.

### **Câu 2: Vì sao cần phải xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa vững mạnh.**

Vì xây dựng nhà nước XHCN vững mạnh là cái tạo XH cũ xây dựng thành công XH mới, đây là nội dung chủ yếu mục đích cuối cùng của nhà nước XHCN đó là một sự nghiệp vĩ đại, nhưng đồng thời cũng là công việc cực kỳ khó khăn và phức tạp, nó đòi hỏi nhà nước XHCN phải là một bộ máy có đầy đủ sức mạnh để trấn áp kẻ thù và những phần tử chống đối cách mạng, đồng thời nhà nước phải là một tổ chức có đủ năng lực để quản lí và xây dựng XHCN, trong đó việc tổ chức và quản lí kinh tế là quan trọng khó khăn và phức tạp nhất.

### **Câu 3: Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam**

Vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, tổng kết thực tiễn quá trình cách mạng Việt Nam, nhất là qua hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của Đảng và nhân dân dân ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng rõ.

Đại hội IV (1976), nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường phát triển của cách mạng nước ta mới dừng ở mức độ định hướng.

Đại hội VII, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã sáng tỏ hơn, không chỉ dừng ở nhận thức định hướng, định tính mà từng bước đạt tới trình độ định hình, định lượng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991), đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta với sáu đặc trưng.

Đại hội XI, trên cơ sở tổng kết 25 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã có bước phát triển mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã phát triển mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với tám đặc trưng, đó là:

1. Một là, Dân giàu, nước mạnh dân chủ, công bằng, văn minh.
2. Hai là, Do nhân dân lao động làm chủ
3. Ba là, Có 1 nền k tế p.triển cao dựa trên l.lg sx hiện đại & chế độ công hữu về các TLSX chủ yếu
4. Bốn là, Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
5. Năm là, con người có cuộc sống ấm no, tự do, H.phúc, có đk phát triển toàn diện.
6. 6 là, Các dtộc trong + đồng VN bình đẳng, đ.kết, tôn trọng & giúp đỡ nhau cùng p.triển.
7. Bảy là, Có NN pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân do ĐCS lđạo.
8. Tám là, Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới

### **Câu 4: Phân biệt nền dân chủ XHCN vs nền dân chủ tư sản**

DÂN CHỦ XHCN	DÂN CHỦ TƯ SẢN
<u>-G/c lđạo:</u> giai cấp công nhân	giai cấp tư sản lđạo
<u>-cơ chế:</u> nhất nguyên (một đảng)	cơ chế đa nguyên (nhiều đảng)
<u>-Bản chất NN:</u> nhà nước pháp quyền XHCN	nhà nước pháp quyền tư sản

### **Câu 5: Phân biệt NN pháp quyền XHCN và NN pháp quyền tư sản**

<https://hocluat.vn/so-sanh-nha-nuoc-xa-hoi-chu-nghia-va-nha-nuoc-tu-san/>

### **Câu 6: Theo a/c thế nào là dân chủ gắn liền vs kỉ luật kỉ cương và thể chế hóa = PL, đc PL đảm bảo?**

Là không ai được đứng trên pháp luật, không ai được đứng trên Hiến pháp. Mọi người tuân thủ hiến pháp, pháp luật, sự bình đẳng trong bảo vệ nhân quyền được bảo đảm, quyền lực nhà nước có phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực.

Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi

ích của Tổ quốc và của nhân dân. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

**Câu 7: Phân tích nội dung của liên minh giai cấp lên quá độ XHCN ở VN?**

Bài giảng trang 49

**Câu 8: Làm rõ trách nhiệm của thanh niên, sinh viên trong việc góp phần củng cố và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân?**

<https://www.studocu.com/vn/document/van-lang-university/nguyen-cuu-khoa-hoc/trach-nhiem-cua-sinh-vien-trong-viec-gop-phan-cung-co-khoi-lien-minh-va-xay-dung-khoi-dai-doan-ket-dan-toc/16148570>

**Câu 9. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam về kinh tế:**

- Nội dung kinh tế là nội dung cơ bản quyết định nhất, là cơ sở vật chất – kỹ thuật liên minh.
- Nội dung kinh tế của liên minh thực chất là sự hợp tác giữa họ, mở rộng liên kết hợp tác với lực lượng khác, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân... - Dưới góc độ kinh tế, xác định tiềm lực Kt và nhu cầu kinh tế của công nhân, nông dân, trí thức và toàn XH, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư, xđịnh đúng cơ cấu kinh tế.
- Tổ chức các hình thức giao lưu, hợp tác, liên kết kt giữa CN –NN –KH và công nghệ - dvụ...; giữa các ngành; các thành phần kinh tế, các vùng Kt; giữa trong nước & quốc tế...

**• Ưu điểm và hạn chế:**

- Ưu điểm: mở rộng đầu tư, hợp tác nhiều doanh nghiệp, nhiều quốc gia...
- Hạn chế: chưa xây dựng được kế hoạch đầu tư chính xác.

**Câu 10. Phân tích nội dung tư tưởng - văn hóa của thời kỳ quá độ lên CNXH. Liên hệ nội dung này ở Việt Nam.**

**\* Phân tích nội dung tư tưởng - văn hóa của thời kỳ quá độ lên CNXH.**

- Chủ nghĩa Mac – Lênin trở thành hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của của xã hội thể hiện trong đạo đức, lối sống và cách suy nghĩ của mọi người.
- Từng bước nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài, tạo điều kiện cho mọi người hưởng thụ và sáng tạo ra các giá trị văn hoá.
- Đấu tranh chống lại tàn dư của tư tưởng và văn hóa lạc hậu, phản động do xã hội cũ để lại hoặc do các thế lực thù địch thâm nhập vào.
- Xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Xây dựng con người xã hội chủ nghĩa.

**\* Liên hệ nội dung tư tưởng - văn hóa của thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN.**

- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng KH, công nghệ phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và KH, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.
- Xây dựng nền VH Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dtộc, con người VN phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN.
- Hoàn thiện, phát huy dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân: k ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.
- Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn XH và tội phạm .
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng: ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bao vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công

tác kiểm tra giám sát và công tác dân vận của Đảng, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

**Câu 11: Phân tích các nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN về kinh tế. Trong thực hiện các nội dung này hiện nay có ưu điểm và hạn chế gì?**

Đây là nhân tố quyết định nhất, quyết định cuối cùng cho sự thắng lợi của CNXH

- Thỏa mãn những lợi ích kinh tế của các giai cấp, tầng lớp xã hội và của toàn xã hội, tức là hình thành những cơ sở kinh tế của CNXH và CNCS
- Gắn chặt nông nghiệp với công nghiệp, với dịch vụ, khoa học và công nghệ trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất
- Trong xây dựng CNXH từ một nước công nghiệp lạc hậu thì bắt buộc phải “ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” để dùng công nghiệp, khoa học công nghệ hiện đại mà giúp đỡ, cải tạo nông nghiệp, nông dân và nông thôn, do đó bắt buộc phải gắn công nghiệp với nông nghiệp và với khoa học công nghệ hiện đại trong cơ cấu kinh tế kỹ thuật thống nhất của cả nước. (Trong công nghiệp có lực lượng chủ yếu là công nhân; trong nông nghiệp có lực lượng chủ yếu là nông dân; trong khoa học và công nghệ có lực lượng chủ yếu là trí thức)

Ưu điểm:

- Việc thỏa mãn lợi ích kinh tế trở nên đơn giản hơn vì ngày nay tất cả mọi người đều đã bình đẳng với nhau, lợi ích kinh tế mà họ nhận được nhiều hay ít tùy thuộc vào năng lực và trình độ của mỗi người
- Nhà nước dùng lợi ích kinh tế để quản lý, điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Chẳng hạn, nhà nước muốn phát triển mạnh lĩnh vực nào thì sẽ khuyến khích lợi ích kinh tế ở lĩnh vực đó thông qua cho vay lãi suất thấp, thuế thấp, ưu đãi về lương
- Nâng cao khả năng phát triển của đất nước trên nhiều lĩnh vực, đưa nước ta vươn ra tầm cao của thế giới.
- Việc ứng dụng công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo điều kiện để phát triển lực lượng sản xuất và tăng năng suất lao động xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống nhân dân. Tạo ra lực lượng sản xuất mới làm tiền đề cho việc củng cố quan hệ sản xuất XHCN, tăng cường vai trò của nhà nước XHCN, tăng cường mối quan hệ liên minh giữa công nhân - nông dân - trí thức. Tạo tiền đề hình thành và phát triển nền văn hoá mới XHCN - Nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

Nhược điểm:

- Lợi ích kinh tế chỉ trở nên có ích khi giải quyết tốt mối quan hệ sản xuất giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, xã hội. Nếu không, khi phát triển lợi ích xã hội, thì lợi ích cá nhân sẽ giảm xuống ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.
- Ứng dụng công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần có đội ngũ lao động xuất sắc, để đạt được điều đó thì các cán bộ trong công tác quản lý phải lên kế hoạch đào tạo, rèn luyện các ứng viên. Bên cạnh đó, việc chỉ chọn người tài giỏi có thể dẫn đến vấn đề thất nghiệp, dẫn đến thu nhập người dân không cao. Từ đó nảy sinh ra những tệ nạn xã hội như trộm cắp, giết người,...

**Câu 12: Tự luận: Các thế lực thù địch thường lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo như nào trong âm mưu thực hiện: “ Diễn biến hòa bình” đối với nước ta? Đảng và nhà nước cần giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay như thế nào?**

Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch đang ráo riết thực hiện chiến lược:” Diễn biến hòa bình” nhằm lật đổ chế độ chính trị ở VN. Đó là 1 chiến lược tổng thể quy mô và đc triển khai 1 cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, các cấp độ. Đặc biệt, chúng đã lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo trong âm mưu thực hiện” Diễn biến hòa bình” cụ thể:

Thứ 1: về vấn đề dân tộc, bọn chúng tập trung phá mũi nhọn xuyên tạc quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước ta hiện nay đặc biệt là những nội dung liên quan đến phát triển KT, văn hóa, Xh, quốc phòng, an ninh ở miền núi, đến chính sách dân tộc. thường đánh vào những thiếu sót của ta trong q/trình thực hiện các chính sách đó vào địa phương nhằm vô hiệu hóa sự lãnh đạo của tổ chức đảng, của chính quyền địa phương để chúng dễ bề nắm bắt dân chúng, khống chế dân chúng.

Thứ 2, về tôn giáo: Những đối tượng phản động có cơ hội lợi dụng tôn giáo và quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo để kích động và tiến hành các hoạt động chống chính quyền, chống chế độ XH dưới chiêu bài” đấu tranh cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền” tiến tới phủ nhận, xóa bỏ vai trò của Đảng, nhà nước ta. Như vậy, có thể thấy VN là 1 dân tộc đa quốc gia, song phát triển không đều về KT-VH-XH. Đời sống dân trí và các hoạt động XH giữa thành thị với nông thôn, giữa miền xuôi với miền núi, vùng có đạo và không có đạo có sự chênh lệch.. Do đó, bọn chống phá thường lợi dụng những vùng khó khăn đặc biệt vùng núi và dân tộc thiểu số để hình thành, phát triển những tôn giáo cực đoan, dị dạng trái với các giá trị văn hóa của tôn giáo, đi ngược lại với thuần phong mỹ tục của dân tộc từ đó thúc đẩy kết hợp chống phá sự nghiệp cách mạng cơ bản về vấn đề dân tộc và tôn giáo.

\*Tôn giáo và dân tộc có mối quan hệ khăng khít, để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc thì phải đoàn kết được toàn dân trong đó vai trò rất quan trọng đồng bào tôn giáo. Giải quyết tốt vấn đề tôn giáo sẽ tạo tiền đề quan trọng để thực hiện mục tiêu đại đoàn kết dân tộc. Để thực hiện tốt điều này, đảng và nhà nước đã thực hiện những điều sau đây để giải quyết mối quan hệ khăng khít giữa tôn giáo và dân tộc:

-Một là tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc điều này để tránh gây ảnh hưởng đến những vấn đề dân tộc, tôn giáo.

-Hai là phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc và tôn giáo, Tôn giáo, tín ngưỡng k đơn thuần chỉ là vấn đề đời sống tâm linh, tinh thần mà còn là vấn đề văn hóa, đạo đức, lối sống. Đó chính là điều tương đồng, gặp gỡ giữa tôn giáo với công cuộc đổi mới về mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh,

-Ba là chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Tôn giáo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, đồng thời chống những hành vi gây ảnh hưởng đến vấn đề có quan hệ chặt chẽ với nhau đặc biệt trg bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp. Vì thế phải kiên quyết chống việc lợi dụng tôn giáo và những âm mưu đồ xấu với đảm bảo quyền tự do chân chính của nhân dân có đạo, giúp tôn giáo nhận rõ âm mưu, phòng chống hiệu quả các thế lực lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để phá hoại cách mạng, phá hoại dân tộc.

### **Xem thêm câu trả lời này**

-Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc.

-Chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí...

• Lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo, các thế lực thù địch thực hiện chiến lược”diễn biến hòa bình”, tuyên truyền xuyên tạc, kích động tư tưởng tự trị, ly khai, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi nhằm thực hiện ý đồ phá hoại mối quan hệ dân tộc và tôn giáo, từ đó âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết tôn giáo ở nước ta. nhất là tập trung ở 4 khu vực trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung

Trong những năm gần đây, t/giới xuất hiện những vấn đề mới trong d/tộc và tôn giáo, trong các hoạt động KT, ch/trị, VH, XH... Các thế lực xấu, thù địch đã triệt để lợi dụng những vấn đề này, kết hợp với những hoạt động trong nước ta về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo với âm mưu tạo ra những “điểm nóng”, gây mất ổn định xã hội... Đây là những vấn đề bức xúc, đang nổi lên ở một số địa bàn trọng yếu, nhạy cảm, những khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa có sự đa dạng về thành phần tộc ng và tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là tập trung ở các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ và Tây duyên hải miền Trung. Lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo, các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, tuyên truyền xuyên tạc, kích động tư tưởng tự trị, ly khai, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi nhằm thực hiện ý đồ phá hoại mối quan hệ d/tộc và tôn giáo, từ đó âm mưu phá hoại khối đại đoàn kết d/tộc và đoàn kết tôn giáo ở nước ta.

• Để giải quyết tốt mối quan hệ dân tộc và tôn giáo, Đảng Cộng sản VN chỉ rõ: "... Nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc... Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, t/giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết d/tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật". Trên cơ sở nhận diện rõ các đặc điểm của quan hệ dân tộc và tôn giáo ở nước ta hiện nay, quá trình giải quyết mối quan hệ này cần quán triệt một số quan điểm sau:

• Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách

Câu 13: Anh ( chị ) hãy nêu quy luật hình thành chính Đảng của giai cấp công nhân. Vì sao nói Đảng Cộng Sản là nhân tố đảm bảo cho giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Liên hệ với Việt Nam?

Quy luật hình thành chính đảng của giai cấp công nhân

Đảng cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp giữa Chủ Nghĩa Mac với phong trào công nhân.

+ Từ khi xuất hiện, giai cấp công nhân đã đấu tranh chống lại ách áp bức bóc lột của giai cấp tư sản. Những cuộc đấu tranh này trải qua từng giai đoạn từ thấp đến cao, từ những cuộc đấu tranh vì lợi ích kinh tế đến những cuộc đấu tranh vì lợi ích chính trị. Lúc đầu những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân trải qua nhiều tổn thất, chưa đạt được mục đích. Một trong những nguyên nhân thất bại này là chưa có một học thuyết khoa học và cách mạng dẫn đường.

+ Chủ Nghĩa Mac là một học thuyết khoa học và Cách Mạng , ra đời vào những năm 40 của TK 19 . Sự ra đời của nó đáp ứng được yêu cầu phát triển của giai cấp vô sản. Học thuyết này nhanh chóng được một bộ phận tiên tiến trong giai cấp công nhân tiếp thu. Sau khi tiếp thu Chủ Nghĩa Mac, họ thấy rằng cần hình thành một chính đảng để lãnh đạo phong trào. Chính đảng ấy là Đảng Cộng Sản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân có bước phát triển nhảy vọt về chất (từ tự phát sang tự giác)

Sau khi Đảng Cộng Sản được hình thành, sự kết hợp này vẫn cần được tiếp tục duy trì nhằm nâng cao trình độ giác ngộ của giai cấp công nhân.

\* Đảng Cộng sản là nhân tố đảm bảo cho giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình vì :

- Đảng Cộng sản là chính đảng của giai cấp công nhân.

- Đảng Cộng sản bao gồm những bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động. Đảng Cộng sản lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản của mình.

- Đảng Cộng sản mang bản chất giai cấp công nhân, không tách rời với giai cấp công nhân, nhân dân lao động.

- Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định trước tiên trong việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN.

+ Trong lịch sử chưa có giai cấp nào giành được địa vị thống trị, giữ vai trò lãnh đạo xã hội mà không tạo ra được trong hàng ngũ của mình một đảng chính trị, lực lượng tiên phong để lãnh đạo toàn bộ cuộc đấu tranh. Trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, chừng nào và chỉ khi nào giai cấp công nhân tự tổ chức ra chính đảng của mình để lãnh đạo cuộc đấu tranh thì mới đảm bảo giành được thắng lợi trọn vẹn, hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình.

+ Nếu không có chính đảng lãnh đạo, giai cấp công nhân chỉ có thể đấu tranh tự phát , đấu tranh vì mục đích KT, chứ không phải là cuộc đ/ tranh tự giác, đấu tranh vì mục đích chính trị. Chính vì vậy, Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định hàng đầu đảm bảo cho giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

+ Với một Đảng Cộng sản chân chính thì sự lãnh đạo của Đảng chính là sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Đảng với giai cấp là thống nhất, nhưng Đảng có trình độ lý luận và tổ chức cao nhất để lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

\* Liên hệ với thực tiễn của Việt Nam

- Để giành được thắng lợi như ngày hôm nay, trải qua các cuộc kháng chiến nếu không nhờ có giai cấp công nhân lãnh đạo thì không thể giành được chiến thắng.



- Trong từng giai đoạn cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối chiến lược, sách lược, phương pháp cách mạng và lãnh đạo nhân dân Việt Nam hoàn thành từng mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước và đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước nhằm tạo ra bước ngoặt lịch sử, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, xây dựng nước ta theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

**Câu 13: Tự luận: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin có bao nhiêu loại hình quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản? Việt Nam thuộc loại hình quá độ nào? Vì sao?**

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin , có 2 loại hình quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản:

-Quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển.

-Quá độ gián tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển.

\*Việt Nam thuộc loại hình quá độ gián tiếp, vì:

-Phù hợp với ý chí nguyện vọng của nhân dân

-Phù hợp với hiện thực Việt Nam

-Phù hợp với cơ sở lí luận của chủ nghĩa Mác- LêNin

-Chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển

**Câu 14: Đề xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay cần phải thực hiện các biện pháp gì? Theo anh( chị) biện pháp nào là quan trọng nhất? Vì sao?**

-Một là, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhà nước VN mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời cũng gắn bó chặt chẽ với dân tộc, với nhân dân. Tổ chức quyền lực của nhà nước đảm bảo quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

-Hai là, cải cách thể chế và phương thức hoạt động của nhà nước.

Kiểm toàn tổ chức, đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của quốc hội để đảm bảo đây là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân. Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất ở nước ta, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp thực hiện 1 số nhiệm vụ thuộc quyền hành pháp và tư pháp, quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước. Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ dân chủ, trong sạch, vững mạnh từng bước hiện đại hóa. Đẩy mạnh cải cách hành chính giảm mạnh và bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực, chất lượng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách. Đẩy mạnh XH hóa các ngành dịch vụ công phù hợp với cơ chế thị trường định hướng XHCN.

-Ba là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức năng lực lãnh đạo, điều hành quản lý đất nước có chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời xây dựng được cơ chế loại bỏ, miễn nhiệm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỉ luật, đạo đức công vụ.

-Bốn là đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện tiết kiệm

Đây là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta. Với quan điểm đó, Đảng và nhà nước ta chủ trương: Tiếp tục hoàn thiện các thể chế và xây dựng cải cách hành chính phục vụ nhiệm vụ, phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng và hoàn thiện cơ chế khuyến khích và bảo vệ những người đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng các chế tài để xử lý các cá nhân và tổ chức vi phạm; động viên và khuyến khích toàn Đảng, toàn dân thực hiện tiết kiệm.

**CÁI ĐẦU LÀ QUAN TRỌNG NHẤT**

**Câu 15: Theo anh (chị) mô hình gia đình ở Việt Nam hiện nay biến đổi về quy mô và kết cấu như thế nào? Những biến đổi đó có ảnh hưởng tới quan hệ giữa các thành viên trong gia đình không? Vì sao?**

**(1) Gia đình đơn (gia đình hạt nhân) dần thay thế cho kiểu gia đình truyền thống.**

**(2) Quy mô gia đình ngày càng được thu nhỏ lại với hai thế hệ sống chung.**

**(3) Sự bình đẳng nam nữ được đề cao hơn, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn, hạn chế mâu thuẫn trong gia đình truyền thống.**

**(4) Sự ngăn cách không gian giữa các thành viên trong gia đình, tạo khó khăn trong việc gìn giữ tình cảm cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của gia đình.**

->Ý 1

Biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình

Gia đình VN ngày nay có thể được coi là “gia đình quá độ” trong bước chuyển biến từ XH n/nghệp cổ truyền sang XH c/nghệp hiện đại. Trong quá trình này, sự giải thể của cấu trúc gia đình truyền thống và sự h/hành hình thái mới là một tất yếu. Gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên rất phổ biến ở các đô thị và cả ở nông thôn - thay thế cho kiểu gia đình truyền thống từng giữ vai trò chủ đạo trước đây.

Quy mô gia đình ngày nay tồn tại xu hướng thu nhỏ hơn so với trước kia, số thành viên trong gia đình trở nên ít đi. Nếu như gia đình truyền thống xưa có thể tồn tại đến ba bốn thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà thì hiện nay, quy mô gia đình hiện đại đã ngày càng được thu nhỏ lại. Gia đình Việt Nam hiện đại chỉ có hai thế hệ cùng sống chung: cha mẹ - con cái, số con trong gia đình cũng không nhiều như trước, cá biệt còn có số ít gia đình đơn thân, nhưng phổ biến nhất vẫn là loại hình gia đình hạt nhân quy mô nhỏ. Quy mô gia đình VN ngày càng thu nhỏ, đáp ứng những nhu cầu và điều kiện của thời đại mới đặt ra. Sự bình đẳng nam nữ được đề cao hơn, cuộc sống riêng tư của con người được tôn trọng hơn, tránh được những mâu thuẫn trong đời sống của gia đình truyền thống. Sự biến đổi của gia đình cho thấy chính nó đang làm chức năng tích cực, thay đổi chính bản thân gia đình và cũng là thay đổi hệ thống xã hội, làm cho xã hội trở nên thích nghi và phù hợp hơn với tình hình mới, thời đại mới.

(Ý 2)->nghĩa hình

Tất nhiên, q/trình biến đổi đó cũng gây những phản chức năng như tạo ra sự ngăn cách k gian giữa các thành viên trong g/đình, tạo khó khăn, trở lực trong việc gìn giữ tình cảm cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của g/đình. XH ngày càng p/triển, mỗi người đều bị cuốn theo công việc của riêng mình với mục đích kiếm thêm thu nhập, thời gian dành cho g/đình cũng vì vậy mà ngày càng ít đi. C/người dường như rơi vào vòng xoáy của đồng tiền và vị thế XH mà vô tình đánh mất đi t/cảm g/đình. Các thành viên ít quan tâm lo lắng đến nhau và giao tiếp với nhau hơn, làm cho mối quan hệ g/đình trở nên rời rạc, lỏng lẻo...

**Câu 16: Chỉ ra những điểm tương đồng, những biến đổi khác biệt của giai cấp công nhân hiện nay so với giai cấp công nhân thế kỷ XIX. Những biến đổi khác biệt đó có làm thay đổi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không? Vì sao?**

- Thứ nhất: Về điểm tương đồng

+ Giai cấp công nhân hiện nay vẫn đang là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại. Họ là chủ thể của quá trình sản xuất công nghiệp hiện đại mang tính xã hội hóa ngày cao.

+ Cũng giống như thế kỷ XIX, ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay, công nhân vẫn bị giai cấp tư sản chủ nghĩa bóc lột giá trị thặng dư.

• Thực tế cho thấy, xung đột về lợi ích cơ bản giữa giai cấp tư sản và GCCN( giữa tư bản và lao động) vẫn tồn tại, vẫn là nguyên nhân cơ bản, sâu xa của đấu tranh giai cấp trong xã hội hiện đại ngày nay.

+ Giai cấp công nhân vẫn luôn là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh vì hòa bình, hợp tác và phát triển, vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Từ những điểm tương đồng đó của CN hiện đại so với CN thế kỷ XIX, có thể khẳng định: Lý luận về sứ mệnh lịch sử của GCCN trong CN Mác- Lênin vẫn mang giá trị khoa học và cách mạng, vẫn có ý nghĩa

thực tiễn to lớn, chỉ đạo cuộc đ/ tranh cách mạng hiện nay của GCCN, p/trào công nhân và quần chúng lao động, chống CNTB và lựa chọn con đường XHCN trong sự phát triển của thế giới ngày nay.

- Thứ hai: Những biến đổi và khác biệt của giai cấp công nhân hiện đại

+ Gắn liền với cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức, công nhân hiện đại có xu hướng trí tuệ hóa. Trí thức hóa và trí thức hóa công nhân là hai mặt của cùng một quá trình, của xu hướng trí tuệ hóa đối với công nhân và GCCN.

+ Ngày nay, công nhân được đào tạo chuẩn mực và thường xuyên được đào tạo lại, đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ trong nền sản xuất. Hao phí lao động hiện đại chủ yếu là hao phí về trí lực chứ không còn thuần túy là hao phí sức lực cơ bắp.

+ Xuất hiện một bộ phận giai cấp công nhân vừa làm chủ, vừa làm thuê

+ Xu hướng trí thức hóa và trí thức hóa công nhân hiện nay (công nhân có hiểu biết sâu rộng tri thức và kỹ năng nghề nghiệp)

+ Một bộ phận giai cấp công nhân đã tham gia vào quá trình sở hữu (trung lưu hóa)

+ Hiện nay, có biểu hiện mới về xã hội hóa lao động ( làm việc theo nhóm, làm việc tại nhà, xuất khẩu lao động tại chỗ...), công nhân trong lĩnh vực dịch vụ phát triển. Với các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân trở thành giai cấp lãnh đạo và Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền.

- Những biến đổi khác biệt đó không làm thay đổi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân vì:

+ GCCN hiện nay có một bộ phận đã tham gia vào q/trình sở hữu, có xuất hiện một bộ phận GCCN vừa làm chủ vừa làm thuê. GCCN đã có sở hữu của cải vật chất. GCCN đã trở nên trung lưu hóa. Đó là sự phản ánh mức sống trong điều kiện mới (do tiến bộ chung của sự phát triển XH); đồng thời, là kết quả đấu tranh liên tục, bền bỉ của chính GCCN chống giai cấp tư sản suốt nhiều thế kỷ qua. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động XH, cũng như sự biến đổi cơ cấu XH của GCCN đã làm cho diện mạo của GCCN hiện đại trong xã hội tư bản không giống như những mô tả của C. Mác trong thế kỷ XIX.

**Câu 17: Hiện nay, ở Việt Nam vấn đề đào tạo và sử dụng lao động còn nhiều bất cập? Viết lên suy nghĩ của bạn về những bất cập đó?**

- Những bất cập của vấn đề đào tạo và sử dụng lao động ở Việt Nam hiện nay:

+ Lao động phân bố không đều giữa các vùng: Cơ cấu lực lượng lao động phân theo 2 khu vực thành thị và nông thôn cũng có sự chênh lệch lớn. Nhìn chung, lực lượng lao động ở nước ta chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, chiếm khoảng gần 70%. Con số này có xu hướng giảm qua các năm nhưng vẫn ở mức cao. Cả nước hiện có khoảng 17 triệu thanh niên nông thôn có độ tuổi từ 15-30, chiếm 70% số thanh niên và 60% lao động nông thôn. Tuy nhiên, 80% trong số này chưa qua đào tạo chuyên môn. Đặc điểm này là trở ngại lớn cho lao động nông thôn trong tìm kiếm việc làm.

+ Chất lượng lao động thấp, chủ yếu là lao động nông nghiệp, nông thôn, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển: Nguồn cung lao động ở VN hiện nay luôn xảy ra tình trạng thiếu nghiêm trọng lao động kỹ thuật trình độ cao, lao động một số ngành dịch vụ (ngân hàng, tài chính, thông tin viễn thông, du lịch...) và công nghiệp mới. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề còn thấp, kỹ năng, tay nghề, thể lực và tác phong lao động công nghiệp còn yếu nên khả năng cạnh tranh thấp. Tình trạng thể lực của lao động VN ở mức trung bình kém, cả về chiều cao, cân nặng cũng như sức bền, sự dẻo dai, chưa đáp ứng được cường độ làm việc và những yêu cầu trong sử dụng máy móc thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế. Kỷ luật lao động của người VN nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra của quá trình sản xuất công nghiệp. Một bộ phận lớn người lao động chưa được tập huấn về kỷ luật lao động công nghiệp. Phần lớn lao động xuất thân từ nông thôn, nông nghiệp, mang nặng tác phong sản xuất của một nền nông nghiệp tiểu nông, tùy tiện về giờ giấc và hành vi. Người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc theo nhóm, k có khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc.

+ Còn nhiều rào cản, hạn chế trong dịch chuyển lao động: Phần lớn lao động di cư chỉ đăng ký tạm trú, k có hộ khẩu, gặp khó khăn về nhà ở, học tập, chữa bệnh... trình độ học vấn của lao động di cư thấp và phần đông chưa qua đào tạo nghề. Hầu hết các khu CN và khu chế xuất – nơi sử dụng đến 30% lao động di cư k có d/vụ hạ tầng XH(ký túc xá, nhà trẻ, nhà VH, đào tạo nghề, tham gia bảo hiểm XH...), lao động di cư ít có cơ hội tiếp cận với các d/vụ XH cơ bản. Tình trạng trên dẫn tới hậu quả là nguồn cung lao động k có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của các vùng, các khu công nghiệp, khu chế xuất.

+ Xu thế hội nhập và ứng dụng KH-KT ngày càng mạnh mẽ sẽ tác động làm biến đổi thị trường lao động, cụ thể sẽ có nhiều ngành nghề, công việc truyền thống/thủ công sẽ mất đi đồng nghĩa với việc ng l/động ở các quốc gia sẽ mất đi nhiều việc làm, cơ hội việc làm nhưng nó cũng mở ra cơ hội xuất hiện nhiều ngành nghề, công việc mới đòi hỏi ít nhân công và chất lượng l/động ở trình độ ngày càng cao hơn. Đối với VN, 1 quốc gia có xuất phát điểm, nền tảng, trình độ (công nghệ, nguồn nhân lực...) hạn chế thì t/trường lao động sẽ gặp nhiều thách thức như: Nguồn l/động dồi dào, giá rẻ sẽ không còn là yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh và thu hút đầu tư nước ngoài; Sức ép về vấn đề giải quyết việc làm với sự gia tăng tỷ lệ thất nghiệp hoặc thiếu việc làm; 46 triệu lao động VN (lao động chưa qua đào tạo) đứng trước nguy cơ k có cơ hội t/gia làm những công việc có mức thu nhập cao, bị thay thế bởi lao robot, trang thiết bị công nghệ thông minh; Thiếu đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là một số ngành/lĩnh vực chủ lực như bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin...Chất lượng lao động ở nước ta thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, cơ cấu ngành nghề đào tạo có nhiều bất cập. Còn thiếu nghiêm trọng lao động kỹ thuật trình độ cao, l/động trong một số ngành CN mới. Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề còn thấp, kỹ năng, tay nghề, thể lực và tác phong lao động CN còn yếu nên khả năng cạnh tranh của lao động VN thấp. Vẫn còn tình trạng mất cân đối cung - cầu l/động cục bộ giữa các vùng, khu vực, ngành nghề KT. Chuyển dịch cơ cấu lao động chậm, l/động chủ yếu làm việc trong khu vực NN, khu vực phi chính thức, năng suất thấp...

+ Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, trước mắt thị trường lao động VN cần tiếp tục được p/triển theo hướng hiện đại hóa và thị trường. Khuôn khổ luật pháp, thể chế, chính sách thị trường lao động cần sớm được kiện toàn. Chú trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp và lao động vùng biên; Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, ng khuyết tật, ng dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn, thí điểm đặt hàng hợp đồng với trung tâm d/vụ việc làm và các tổ chức, đơn vị có liên quan khác như: Phòng Công nghiệp Thương mại VN (VCCI), Trung ương Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ VN, Hội Nông dân VN... để thực hiện các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện dự án, trong đó: Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về việc làm; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng khung ch/trình và tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ tư vấn viên của trung tâm d/vụ việc làm; Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về lao động, việc làm, nhất là cho lao động nông thôn, lao động di cư và các đối tượng lao động đặc thù...